TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2018/DS-ST
Ngày: 02/02/2018
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Doãn Thị Lệ
2. Ông Ngô Xuân Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2018 về *"Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Tháp B, 35 Hàng V, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh P-Trưởng phòng khách hàng Cá nhân thuộc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ (Theo Quyết định ủy quyền số 979/QĐ-BIDV ngày 23/10/2017).

Địa chỉ: Số 242 đường N, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Làng B, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969; Địa chỉ: Làng B, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-5-2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Thanh P trình bày:

Ông Nguyễn Văn L vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ-Chi nhánh Phố Núi theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8562969/HĐTD ngày 16 tháng 05 năm 2016 số tiền vay: 520.000.000 đồng; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 16/05/2016 đến ngày 16/05/2021; Lãi suất cho vay trong hạn: 10,5%/năm và được cố định đến hết ngày 31/07/2017. Từ ngày 01/08/2016 trở đi lãi suất cho vay xác định bằng lãi suất bán vốn nội bộ kỳ hạn 60 tháng do Hội Sở chính Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thông báo cộng thêm phí Ngân hàng là 3,2%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ vào ngày 01 của tháng cuối quý (khi lãi suất bán vốn nội bộ kỳ hạn 60 tháng của Ngân hàng thay đổi) nhưng lãi suất sau khi điều chỉnh không thấp hơn lãi suất tại thời điểm cho vay.

Trường hợp Ngân hàng áp dụng chính sách giảm lãi suất thấp hơn so với các mức qui định trên, Ngân hàng sẽ thông báo cụ thể cho khách hàng mà không cần ký phụ lục hợp đồng.

Lãi suất vay hiện tại là 12,2%/năm; Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn.

Để bảo đảm cho khoản nợ vay nói trên, ông Nguyễn Văn L đã thế chấp tài sản là xe ô tô con nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 81A-097.24, tên chủ xe: Nguyễn Văn L theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012226 do Phòng Cảnh sát giao thông-Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 12/05/2016, thực hiện thế chấp tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/8562969/HĐBĐ ngày 16/05/2016, được công chứng tại Văn phòng Công chứng P, tỉnh Gia Lai ngày 16/05/2016, số công chứng 762 Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD và Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 16/05/2016, số đăng ký là 1212666156.

Từ khi vay đến nay, ông Nguyễn Văn L đã trả cho Ngân hàng 60.000.000đồng nợ gốc tại 04 kỳ đến hạn (Kỳ 1: Ngày 20/08/2016: 10.000.000đồng; Kỳ 2: Ngày 20/11/2016: 10.000.000đồng; Kỳ 3: Ngày 20/02/2017: 20.000.000đồng; Kỳ 4: Ngày 20/05/2017: 20.000.000đồng); Tuy nhiên, đến kỳ hạn trả nợ ngày 20/08/2017 số tiền 20.000.000đồng ông Nguyễn Văn L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trước tình hình nợ quá hạn kéo dài gây ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ phát sinh tại hợp đồng tín dụng nêu trên đến ngày 02/02/2018 tổng số tiền là 496.576.277đ (Bốn trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng).Trong đó gồm: nợ gốc: 460.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng), nợ lãi: 36.576.277đ (Ba mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng).

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị xử lý tài sản mà ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị H đã thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 81A-097.24 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012226

do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 12/05/2016 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị H. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị H không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị H không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đối với bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với ông Nguyễn Văn L. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Giữa nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận thống nhất quy định trong hợp đồng là mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, đây là tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng mà hợp đồng được ký kết thực hiện tại thành phố P, tỉnh Gia Lai nên nguyên đơn cũng có quyền yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan.

[2] Về nội dung:

Xét Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8562969/HĐTD ngày 16 tháng 05 năm 2016 giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp, nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Nguyễn Văn L đã không thanh toán đúng hạn các khoản gốc và lãi cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn L thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 02/02/2018 tổng cộng là 496.576.277đ (Bốn trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/02/2018 đến ngày ông Nguyễn Văn L trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cũng như quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Khi vay tiền, ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị H đã thế chấp tài sản là xe ô tô BS 81A-097.24 theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016/8562969/HĐBĐ 16/5/2016 và đã giao bản chính các giấy tờ xe ô tô cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Do đó, sau khi ông Nguyễn Văn L trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng trả lại cho ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị H bản chính các giấy tờ xe ô tô BS 81A-097.24 (Chủ xe là Nguyễn Văn L).

[4] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/8562969/HĐBĐ 16/5/2016 thì thấy rằng: Việc thế chấp tài sản thể hiện ý chí của các bên khi giao kết hợp đồng. Mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đã được công chứng hợp pháp và tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Do vậy, trường hợp ông Nguyễn Văn L không thanh toán được khoản tiền nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể là 20.000. 000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng, tổng cộng là 23.863.051đ (Hai mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm năm mươi mốt đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 281, 283, 326, 336, 342, 343, 351, 355, 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Buộc ông Nguyễn Văn L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thông qua Chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Phố núi số tiền 496.576.277đ (Bốn trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng); Trong đó: Nợ gốc: 460.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng); Nợ lãi:36.576.277đ (Ba mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/2/2018 đến ngày ông Nguyễn Văn L trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số:01/2016/8562969/HĐTD ngày 16 tháng 05 năm 2016.

Sau khi ông Nguyễn Văn L trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng trả lại cho ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị H bản chính các giấy tờ xe ô tô BS 81A-097.24 (Chủ xe là Nguyễn Văn L).

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn L không trả được hoặc trả không đủ nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thông qua Chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Phố núi thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản sau đây để thu hồi nợ:

-Xe ô tô con nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 81A-097.24, tên chủ xe: Nguyễn Văn L theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012226 do Phòng Cảnh sát giao thông-Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 12/05/2016, thực hiện thế chấp tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/8562969/HĐBĐ ngày 16/05/2016, được công chứng tại Văn phòng Công chứng P, tỉnh Gia Lai ngày 16/05/2016, số công chứng 762 Quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD và Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 16/05/2016, số đăng ký là 1212666156.

Buộc ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.863.051đ (Hai mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm năm mươi mốt đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thông qua Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ Phố núi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.584.346đ (Mười một triệu, năm trăm tám mươi bốn nghìn, ba trăm bốn mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003766 ngày 30/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với ông Nguyễn Văn L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Rmah HThuyên